

Số: 17 /CBTT-CTCSCC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 11 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN HỆ THỐNG QUẢN LÝ  
THÔNG TIN CÔNG TY**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh Trí Dũng

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

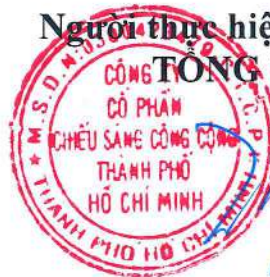
Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh thông báo tình hình công bố thông tin:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Huỳnh Trí Dũng**

Số: 09 /NQ-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024;

Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 04/11/2025;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1. Nội dung**

**Thông qua nội dung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025:**

- + Chương trình Đại hội
- + Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
- + Tờ trình thông qua điều chỉnh ngành nghề kinh doanh.
- + Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.
- + Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- + Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
- + Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, bộ phận, cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCHC.



Trần Văn Hùng





**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**HOCHIMINH CITY PUBLIC LIGHTING JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883

Fax: (028) 38 592 896

Website: [www.chieusang.com](http://www.chieusang.com) - [www.sapulico.com](http://www.sapulico.com)

TP.HCM. ngày 05 tháng 11 năm 2025

**THÔNG BÁO MỜI HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**

**Kính gửi: Quý cổ đông**

**Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM trân trọng kính mời Quý cổ đông Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

1. **Thời gian tổ chức Đại hội:** 08g00 ngày 27/11/2025.

**Địa điểm:** Hội trường Lầu 3 – 167 Lưu Hữu Phước, phường Phú Định, TP.HCM.

2. **Chương trình Đại hội:** Đính kèm theo thông báo này.
3. **Tài liệu Đại hội:** các Tài liệu Đại hội sẽ đăng tải trên website Công ty [www.chieusang.com](http://www.chieusang.com), mục Quan hệ cổ đông/Tin tức cho cổ đông hoặc mục Quan hệ cổ đông/Đại hội đồng cổ đông từ ngày 05/11/2025.
4. **Xác nhận tham dự:** Để thuận lợi cho công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự trước ngày 24/11/2025 bằng các hình thức sau:
  - Gửi thư đến: Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM – Số 121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn, TPHCM.
  - Gửi email đến: [chs.daihoi@gmail.com](mailto:chs.daihoi@gmail.com)
5. **Ủy quyền tham dự:** Nếu Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền và xuất trình khi đến dự Đại hội. (Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký trực tiếp. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông là tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền).



Quý cổ đông có thể tải mẫu Giấy ủy quyền từ trang web của Công ty tại địa chỉ [www.chieusang.com](http://www.chieusang.com), mục Quan hệ cổ đông/Tin tức cho cổ đông hoặc mục Quan hệ cổ đông/Đại hội đồng cổ đông.

6. **Tham dự Đại hội:** Cổ đông hoặc Người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội vui lòng đến đúng giờ:

- Đối với cổ đông, khi tham dự họp vui lòng mang theo CMND/CCCD, hộ chiếu (bản chính) và Thư mời (bản chính) có ký xác nhận tham dự.
- Đối với trường hợp được ủy quyền: người được ủy quyền khi tham dự vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản chính), CMND/CCCD, hộ chiếu (bản chính) và Thư mời (bản chính) có ký xác nhận tham dự.

Thư mời tham dự Đại hội đã được gửi qua đường bưu điện đến Quý cổ đông theo địa chỉ do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt danh sách cổ đông ngày 28/10/2025.

Thông báo này thay Thư mời cho trường hợp cổ đông không nhận được Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
-oOo-



**SAPULICO**

**TÀI LIỆU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
BẤT THƯỜNG  
NĂM 2025**

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

**Thời gian: 08 h 00 ngày 27 / 11 / 2025**

**Địa điểm: Hội trường Lầu 3, 167 Lưu Hữu Phước, Phường Phú Định, TPHCM**

<b>08h00 – 08h30</b>	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.
<b>08h30 – 08h40</b>	- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội. - Giới thiệu và thông qua Chủ tọa Đoàn điều hành Đại hội.
<b>08h40 – 08h45</b>	- Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
<b>08h45 – 09h00</b>	- Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh. - Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. - Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
<b>09h00-09h30</b>	- Thảo luận và thông qua các nội dung lấy ý kiến tại Đại hội.
<b>09h30 – 09h45</b>	- Bỏ Phiếu biểu quyết. - Công bố kết quả kiểm phiếu.
<b>09h45 – 10h00</b>	- Thư ký trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội. - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
<b>10h00</b>	- Tuyên bố Bế mạc Đại hội.



**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”)

**Điều 2: Đối tượng áp dụng**

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

**Điều 3: Tính hiệu lực**

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

**Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/10/2025.

**III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 5: Điều kiện tham dự Đại hội**

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 28/10/2025) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

**Điều 6. Quy định về Ủy quyền**

**6.1.** Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

**6.2.** Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của Công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

**6.3.** Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

**6.4.** Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội**

### **7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội**

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu;

- Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các thẻ/phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### **7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội**

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự đại hội (nếu có).

+ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

+ Ký vào danh sách đến tham dự Đại hội.

+ Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền các tài liệu:

- Thẻ biểu quyết màu vàng (A4)

- Phiếu biểu quyết màu trắng (A4)

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;



- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

## **Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký**

### **8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;

- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

### **8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội**

- Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

## **Điều 9: Ban kiểm phiếu**

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

## **IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

### **Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội**

1. Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.
2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
3. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.



4. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

#### **Điều 11: Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội**

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

##### **11.1. Biểu quyết trực tiếp (bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết)**

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình của Đại hội; Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông/đại diện không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/đại diện giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

##### **11.2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết**

a. Việc biểu quyết các nội dung mục từ 1 đến 3 của Điều 10 nêu trên sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong **Phiếu biểu quyết** sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến bằng cách đánh dấu chéo hoặc dấu tích (X hoặc ✓).

##### **11.3. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:**

a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

b. Các Phiếu không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;
- Phiếu không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.



Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

c. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

**11.4. Kết quả biểu quyết:** Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu**

### **12.1. Tổ chức kiểm phiếu**

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gạch xoá, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

### **12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu**

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.

- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

## **Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

## **Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội**

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

## **V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

### **Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi thành biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

## **Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

## **VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC**

### **Điều 17: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành**

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

## **VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 18: Hiệu lực thi hành**

Quy chế này bao gồm 7 phần, 18 điều, được thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Trần Văn Hùng**



Số: 02 /TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, hiệu lực ngày 15/11/2025 (sau đây gọi tắt là QĐ 36);

Năm 2023, Đại hội đồng cổ đông bất thường của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/02/2023 đã phê duyệt thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2021-2026, phù hợp với yêu cầu của thị trường trong thời gian tới.

Ngày 20/03/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM đã cấp Giấy xác nhận số 176699-23 về việc thay đổi đăng ký doanh nghiệp phù hợp với ngành nghề kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 thông qua.

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thời gian qua, có một số ngành nghề kinh doanh cần làm rõ thêm, bổ sung chi tiết trong nội dung, thay đổi ngành nghề kinh doanh chính phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và sửa đổi, bổ sung mã ngành, tên ngành cho phù hợp với QĐ 36.

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua danh mục sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	Mã ngành: 4221 (Chính) Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu	Lược bỏ chi tiết và không chọn là ngành nghề kinh doanh chính : Mã ngành: 4221 Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công

Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
	<p>sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, Xây dựng trung tâm điều khiển.</p> <p>Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.</p> <p>Xây dựng nhà máy điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)</p>	<p>ng nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, Xây dựng trung tâm điều khiển.</p> <p>Xây dựng nhà máy điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)</p>
2	<p>Mã ngành: 3314 Sửa chữa thiết bị điện</p>	<p><i>Bổ sung chi tiết, sửa tên ngành theo QĐ 36 và chuyển thành ngành nghề kinh doanh chính:</i> Mã ngành: 3314 (Chính) Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện. Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại. - Sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện và bộ mô tơ máy phát điện, - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi. - Sửa chữa và bảo dưỡng các role và bộ điều khiển công nghiệp. - Quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển; quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng trung tâm điều khiển (dịch vụ sự nghiệp công). - Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.</p>
3	<p>Mã ngành: 4291 Xây dựng công trình thủy</p>	<p><i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4291 Xây dựng công trình thủy</p>



Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
		(Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
4	Mã ngành: 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	<i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không) (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì, báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải, dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải, dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng, dịch vụ thông tin điện tử hàng hải, Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, Container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Dịch vụ liên quan đến kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung)
5	Mã ngành: 4652 Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	<i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4652 Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước



Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
		ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
6	<p>Mã ngành: 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng. - Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện)</p>	<p><i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng. - Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</p>
7	<p>Mã ngành: 4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm) Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm) (trừ mua bán thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</p>	<p><i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4649 Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm) Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm,</p>

Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
		thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
8	Mã ngành: 4311 Phá dỡ	<i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4311 Phá dỡ (trừ việc thực hiện dịch vụ nổ mìn, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)
9	Mã ngành: 4663 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	<i>Điều chỉnh mã ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 4673 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
10	Mã ngành: 4752 Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng	<i>Điều chỉnh tên ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 4752 Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng  Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng
11	Mã ngành: 3313 Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	<i>Điều chỉnh tên ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 3313 Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học
12	Mã ngành: 3511 Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	<i>Điều chỉnh, bổ sung mã ngành và tên ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 3511 Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)  Mã ngành: 3512 Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
13	Mã ngành: 3512 Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	<i>Điều chỉnh mã ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 3513 Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện pháp luật Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tiến hành các thủ tục cần thiết để



sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh với Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, giải trình, điều chỉnh nội dung chi tiết liên quan đến ngành, nghề sửa đổi theo yêu cầu của Sở Tài chính (nếu có) đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp mã ngành được đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Hùng**

**Phụ lục: NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY SAU SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**(Đính kèm tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025)**

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trung tâm trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Thiết kế điện chiếu sáng công trình công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát.</li><li>- Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, tín hiệu điều khiển công trình giao thông;</li><li>- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV</li><li>- Lập quy hoạch xây dựng; Khảo sát địa chất, địa hình công trình xây dựng; Lập quy hoạch xây dựng;</li><li>- Thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li><li>- Thẩm tra thiết kế các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát;</li><li>- Thẩm tra Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;</li><li>- Thẩm tra thiết kế công nghiệp năng lượng;</li><li>- Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li><li>- Giám sát các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát;</li><li>- Giám sát về phòng cháy và chữa cháy;</li><li>- Giám sát công trình công nghiệp năng lượng;</li><li>- Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình;</li><li>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình</li><li>- Tư vấn xây dựng và tư vấn thiết kế xây dựng;</li><li>- Tư vấn quản lý dự án công trình xây dựng;</li><li>- Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;</li><li>- Thiết kế công nghiệp năng lượng;</li><li>- Thẩm tra thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li></ul>	7110
2	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình</p>	4321



STT	Tên ngành	Mã ngành
	<p>PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.</p> <p>Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống điện, dây dẫn và thiết bị điện</li> <li>- Đường dây thông tin liên lạc, điều khiển</li> <li>- Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học</li> <li>- Hệ thống chiếu sáng</li> <li>- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chuông báo cháy</li> <li>- Hệ thống báo động chống trộm</li> <li>- Hệ thống tín hiệu và đèn trên đường phố.</li> </ul>	
3	<p>Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng</p> <p>Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất, lắp ráp thiết bị chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở)</li> </ul>	2740
4	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang thiết bị thu nhận thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo.</li> </ul> <p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi công, lắp đặt các công trình điện dân dụng - công nghiệp (hạ thế, trung thế dưới 35kV)</li> <li>- Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống thang máy, thang cuốn</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống dây dẫn, chống sét</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống âm thanh</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống cách âm cách nhiệt</li> </ul>	4329
5	<p>Xây dựng công trình điện (Xây dựng công trình công ích)</p> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, Xây dựng trung tâm điều khiển.</p> <p>Xây dựng nhà máy điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)</p>	4221
6	<p>Xây dựng công trình cấp, thoát nước (Xây dựng công trình công ích)</p> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn;</p>	4222
7	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8	<p>Xây dựng công trình công ích</p> <p>Chi tiết: Xây dựng trung tâm điều khiển;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.</li> </ul>	4229

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Xây dựng công trình thủy (Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4291
10	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt các công trình chiếu sáng dân dụng, công nghiệp, đô thị; Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, đô thị Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	4299
13	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
15	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
16	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Hệ thống cột điện, cấu kiện bằng thép cho chiếu sáng, điện lực và đèn tín hiệu giao thông	2511
18	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí tại chân công trình	2592
19	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại trụ, cột bằng kim loại; sản xuất hàng rào lưới thép (Không hoạt động tại trụ sở)	2599
20	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
21	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không) (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì, báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải, dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải, dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng, dịch vụ thông tin điện tử hàng hải, Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, Container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác	5229



STT	Tên ngành	Mã ngành
	và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Dịch vụ liên quan đến kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung)	
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
25	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4652
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng. - Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4659
27	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm) Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4649
28	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng	4752
29	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	4933
30	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết:	2630

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua dây dẫn hoặc không khí như đài phát thanh và trạm vô tuyến và các thiết bị truyền thông không dây</li> <li>- Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu, như công, thiết bị truyền dẫn</li> <li>- Sản xuất ăng ten thu phát</li> <li>- Sản xuất thiết bị cáp vô tuyến</li> <li>- Sản xuất modem, thiết bị truyền tải</li> </ul>	
31	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện (không hoạt động tại trụ sở)	2640
32	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước (không sản xuất tại trụ sở)	2822
33	Phá dỡ (trừ việc thực hiện dịch vụ nổ mìn, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311
34	Chuẩn bị mặt bằng (trừ việc thực hiện dịch vụ nổ mìn)	4312
35	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
37	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động công tác xây dựng chuyên biệt	4390
38	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất, Thiết kế nội ngoại thất	7410
39	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe tải cầu, xe vận chuyển hàng hóa, xe nâng người làm việc trên cao, xe thang các loại, thiết bị Chiếu sáng di động	7710
40	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313
43	<b>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại.</li> <li>- Sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện và bộ mô tơ máy phát điện,</li> <li>- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi.</li> <li>- Sửa chữa và bảo dưỡng các role và bộ điều khiển công nghiệp.</li> <li>- Quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển; quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng trung tâm điều khiển (dịch vụ sự nghiệp công).</li> <li>- Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.</li> </ul>	<b>3314</b> <b>(Chính)</b>
44	Xây dựng nhà ở	4101
45	Xây dựng nhà không ở	4102
46	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511



STT	Tên ngành	Mã ngành
47	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512
48	Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3513
49	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
50	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
51	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Số: 03 /TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 05 tháng 11 năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (sau đây gọi tắt là Luật 59);

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/08/2025 (sau đây gọi tắt là Luật 68);

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định 245);

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024;

Căn cứ tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025 về việc trình thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh;

Theo đó, Luật 68 và Nghị định 245 có quy định và sửa đổi một số Điều dẫn đến một số điều khoản trong Điều lệ Công ty hiện hành không còn phù hợp theo quy định, đồng thời trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp phát sinh các tình huống cần thiết phải sửa đổi và làm rõ chi tiết một số nội dung để giải quyết các vướng mắc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty kết hợp với nhu cầu sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo nội dung tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025, do đó cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung theo phụ lục đính kèm).

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM đã soạn thảo Dự thảo Điều lệ Công ty với các nội dung sửa đổi, bổ sung. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Văn Hùng**



## PHỤ LỤC

(Đính kèm tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025)

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
1	<b>Khoản 3 Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	<b>Khoản 3 Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, <b>phường Chợ Lớn</b> , thành phố Hồ Chí Minh	Điều chỉnh theo sắp xếp địa giới hành chính mới
2	<b>Khoản 1 Điều 4 Ngành, nghề kinh doanh của Công ty</b>	Theo mã ngành, ngành nghề kinh doanh tại tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025 và Giấy xác nhận thay đổi nội dung ngành nghề kinh doanh do Sở Tài chính cấp	Phù hợp với mã ngành, ngành nghề kinh doanh mới
3	<b>Khoản 8 Điều 13 Nghĩa vụ của cổ đông</b> 8. Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân như: số chứng minh nhân dân, căn cước công dân, địa chỉ liên lạc.....: - Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông phải kịp thời liên hệ với Công ty để được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh, cập nhật thông tin thay đổi. - Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông phải kịp thời cập nhật thông tin thay đổi trên hệ thống lưu ký chứng khoán. Công ty không chịu trách nhiệm thực hiện quyền lợi cho cổ đông do cổ đông không thông báo về việc thay đổi thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.	<b>Khoản 8 Điều 13 Nghĩa vụ của cổ đông</b> 8. Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân như: số-chứng minh nhân dân, căn cước công dân, <b>số định danh cá nhân</b> , địa chỉ liên lạc.....: - Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông phải kịp thời liên hệ với Công ty để được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh, cập nhật thông tin thay đổi. - Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông phải kịp thời cập nhật thông tin thay đổi trên hệ thống lưu ký chứng khoán. Công ty không chịu trách nhiệm thực hiện quyền lợi cho cổ đông do cổ đông không thông báo về việc thay đổi thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, <b>số định danh cá nhân</b> , hoặc không liên lạc được với cổ đông do <b>địa chỉ liên lạc của cổ đông không chính xác</b> hoặc không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.	Điều chỉnh theo quy định mới về việc chuyển đổi từ chứng minh nhân dân sang căn cước công dân/căn cước... và tình hình thực tế thông tin địa chỉ liên lạc của cổ đông thiếu chính xác.

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
4	<p><b>Điểm r Khoản 2 Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với <b>giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản</b> của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.</p>	Giữ nguyên	<p>Do chưa có sự thống nhất thẩm quyền thông qua giao dịch với các bên có liên quan ở điểm r khoản 2 Điều 15 và khoản 11 Điều 43 trong Điều lệ Công ty.</p> <p>→ Đề xuất sửa đổi:</p> <p>- Giữ nguyên thẩm quyền thông qua giao dịch của Đại hội đồng cổ đông tại điểm r khoản 2 Điều 15.</p> <p>- Điều chỉnh thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại điểm a khoản 11 Điều 43.</p> <p>- Điều chỉnh thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông tại điểm b khoản 11 Điều 43.</p>
	<p><b>Khoản 11 Điều 43 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>11. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có <b>giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và <b>được Hội đồng quản trị thông qua</b> bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị <b>lớn hơn 35%</b> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần</p>	<p><b>Khoản 11 Điều 43 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>11. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch có <b>giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và <b>được Hội đồng quản trị thông qua</b> bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 35%</b> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao</p>	



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và <b><u>được Đại hội đồng cổ đông thông qua</u></b> bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và <b><u>được Đại hội đồng cổ đông thông qua</u></b> bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	
5	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p><b>2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</b></p> <p>3. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p>Bổ sung nội dung theo khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020:</p> <p><b>Điều 152. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
6	<p><b>Điểm d, g khoản 1 Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh <b>Hội đồng quản trị</b> của công ty khác);</p> <p>đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p> <p>e) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);</p> <p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ <b>thành viên Hội đồng quản trị</b>, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, <b>Hội đồng thành viên</b> của công ty khác);</p> <p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Hội đồng thành viên</b>, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>Chỉnh sửa theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi 1 số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020: <b>78. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 như sau:</b></p> <p>"3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác."</p>



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	<p><b>Điểm c khoản 4 Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác;</p>	<p>c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <b>hoặc Hội đồng thành viên</b> tại tối đa năm (05) công ty khác;</p>	
7	<p><b>Khoản 3 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.</p>	<p>Chỉnh sửa theo <b>Khoản 79. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 276 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 như sau:</b></p> <p>"2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên."</p>
8	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền</p>	<p>Chỉnh sửa nội dung Điều 27 do:</p> <p><b>1. Bổ sung nội dung chi tiết của Điều 278 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 vào nội dung Điều lệ Công ty:</b></p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	<p>quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần</p>	<p>và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><b>a) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.</b></p> <p><b>b) Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.</b></p> <p><b>c) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.</b></p> <p>d) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>đ) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>e) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>g) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>h) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	<p><b>Điều 278. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty.</p> <p>2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty.</p> <p>3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.</p> <p>4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</p>



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	<p>nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p>	<p>của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 và điểm r khoản 2 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p><b>Đối với các hợp đồng thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tư cách là nhà thầu như: (1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thống đèn tín hiệu giao thông, camera, bảng thông tin giao thông điện tử); (2) Hợp đồng thi công xây dựng công trình/thi công xây lắp các dự án/công trình/gói thầu... có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, định kỳ hàng năm Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận chủ trương giao cho Tổng Giám đốc chủ động ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị. Sau khi hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.</b></p> <p>m) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>n) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p>	<p>6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định này.</p> <p>7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác của công ty.</p> <p>9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 280 Nghị định này.</p> <p><b>2. Điều chỉnh Điều 278 theo Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi 1 số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020:</b></p> <p><b>81. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 278 như sau:</b></p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 278 như sau:</p> <p>"8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty".</p> <p>b) Bổ sung khoản 10 vào sau khoản 9 Điều 278 như sau:</p> <p>"10. Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi</p>



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	<p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p>	<p>o) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>q) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>r) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; <b>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</b></p> <p>s) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>t) <b>Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b> Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty; <b>Công bố các Quy chế này trên trang thông tin điện tử của Công ty.</b></p> <p>u) <b>Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai</b></p>	<p>đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.".</p> <p><b>3. Bổ sung chi tiết điểm h Khoản 2 Điều 27 quy định về hợp đồng và giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị:</b></p> <p>Theo tình hình thực tế, các hợp đồng Công ty ký kết với tư cách là nhà thầu như (1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thống đèn tín hiệu giao thông, camera, bảng thông tin giao thông điện tử); (2) Hợp đồng thi công xây dựng công trình/thi công xây lắp các dự án/công trình/gói thầu... hầu hết được tổ chức theo các hình thức lựa chọn nhà thầu của Luật đấu thầu. Riêng các Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công với thời gian thực hiện hợp đồng kéo dài 3 năm, do đó tổng giá trị hợp đồng có thể lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong Báo cáo tài chính của Công ty (theo số liệu Báo cáo tài chính bán niên năm 2025, tổng giá trị tài sản là 559 tỷ đồng, 35% = 195 tỷ đồng). Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu từ khi tham gia đấu thầu, thương thảo hợp đồng, xét trúng thầu, ký kết hợp đồng thường được các Chủ đầu tư rút ngắn, nhất là giai đoạn thương thảo, xét trúng thầu, ký kết hợp đồng thường diễn ra từ</p>



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	<p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p><b>mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</b></p> <p><b>v) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>01 đến 02 ngày nên việc trình xin ý kiến phê duyệt của Hội đồng quản trị sẽ không đáp ứng yêu cầu tiến độ ký kết hợp đồng, từ đó đánh mất cơ hội kinh doanh của Công ty.</p> <p>→ Đề xuất: để không đánh mất cơ hội kinh doanh của Công ty, tạo sự thuận lợi và giao quyền chủ động cho Tổng Giám đốc ký kết các hợp đồng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đề xuất bổ sung nội dung tại điểm h trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Nội dung bổ sung này làm cơ sở để hàng năm, Hội đồng quản trị căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, họp và thông qua nguyên tắc giao cho Tổng Giám đốc được ký kết các hợp đồng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và Tổng Giám đốc báo cáo kết quả sau khi hoàn thành các thủ tục ký kết hợp đồng.</p>
9	<p><b>Điểm b Khoản 1 Điều 49 Phân phối lợi nhuận</b></p> <p><b>Điều 49. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm: lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có));</p>	<p><b>Điều 49. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm: lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có));</p>	<p>Chỉnh sửa theo điểm e khoản 2 Điều 27 Luật 68/2025/QH25 năm 14/06/2025:</p> <p><b>Điều 27. Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ</b></p> <p><b>e) Quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 25 của Luật này.</b> Phân lợi nhuận, cổ tức được chia bằng tiền tương ứng với tỷ lệ sở hữu</p>



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	<p>b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật, cụ thể mức trích lập như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.</li> <li>- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, <u>quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp</u> theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.</li> </ul> <p>c) Lợi nhuận còn lại được thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông với nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và kế hoạch phân chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</li> <li>- Sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</li> </ul>	<p><b>b) Bù đắp lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có)</b></p> <p><b>c) Sau khi xử lý các chi phí gồm: Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản cho mục đích đầu tư nhưng không đủ điều kiện triển khai dự án theo quy định của Chính phủ; chi phí đầu tư thất bại tại các dự án đầu tư, khoản đầu tư có tính đặc thù, rủi ro cao theo quy định của Chính phủ; Chi phí thực hiện nhiệm vụ chính trị do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của Chính phủ; lợi nhuận sau thuế được phân phối trích các Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp, Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các Quỹ khác theo quy định hiện hành của nhà nước.</b></p> <p>c) Lợi nhuận còn lại được thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông với nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và kế hoạch phân chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</li> <li>- Sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</li> </ul>	<p>cổ phần, phần vốn góp do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp nộp vào ngân sách nhà nước. Việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, sử dụng lợi nhuận sau thuế được chia tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp để bổ sung vốn nhà nước tại doanh nghiệp thực hiện theo quy định của Chính phủ.</p> <p><b>→ Điều 25. Phân phối lợi nhuận sau thuế</b></p> <p>1. Lợi nhuận sau thuế sau khi chia lãi cho các thành viên góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có) và sau khi bù đắp lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thì được sử dụng để xử lý các chi phí sau đây:</p> <p>a) Chi phí được xử lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế theo quy định của các luật có liên quan;</p> <p>b) Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản cho mục đích đầu tư nhưng không đủ điều kiện triển khai dự án theo quy định của Chính phủ; chi phí đầu tư thất bại tại các dự án đầu tư, khoản đầu tư có tính đặc thù, rủi ro cao theo quy định của Chính phủ;</p> <p>c) Chi phí thực hiện nhiệm vụ chính trị do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của Chính phủ.</p>



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
			<p>2. Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi xử lý các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này được phân phối theo nguyên tắc:</p> <p>a) Trích không quá 50% vào Quỹ Đầu tư phát triển để sử dụng vào mục đích đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bổ sung vốn điều lệ. Đối với các tổ chức tín dụng, trích không quá 50% vào Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ Đầu tư phát triển theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng;</p> <p>b) Trích không quá <b>03 tháng lương thực hiện</b> để lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại doanh nghiệp.</p> <p>Riêng các doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh, trường hợp không đủ nguồn từ lợi nhuận sau thuế thì được Nhà nước hỗ trợ để trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 02 tháng lương thực hiện trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại DN;</p> <p>c) Trích lập các quỹ theo quy định của các luật có liên quan;</p> <p>d) Doanh nghiệp nộp phần lợi nhuận còn lại vào ngân sách nhà nước, trừ trường hợp sử dụng để bổ sung vốn điều lệ, đầu tư dự án theo quy định của Chính phủ.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG  
CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
∞ ★ ∞



SAPULICO

# ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(sửa đổi, bổ sung)

được Đại hội đồng cổ đông thông qua  
ngày 27/11/2025  
(Dự thảo)

*Tp.HCM, tháng 11 năm 2025*



## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU .....	5
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>5</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>6</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	6
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>7</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	12
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....</b>	<b>13</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập .....	13
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	13
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	14
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	14
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	14
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT .....</b>	<b>15</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	15
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....</b>	<b>15</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	15
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	18
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông .....	19
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	20
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	22
Điều 17. Thay đổi các quyền .....	23
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	23
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông .....	25
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	25
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .	27

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	30
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	31
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>31</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	31
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	32
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	33
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ...	35
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	36
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	36
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	38
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	39
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>39</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	39
Điều 34. Người điều hành Công ty .....	39
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.	40
Điều 36. Thư ký Công ty .....	41
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>41</b>
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát .....	41
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát .....	41
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát.....	42
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	43
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	43
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	44
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>44</b>
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	44
Điều 44. Trách nhiệm của người quản lý công ty .....	46
Điều 45. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan .....	46
Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	47
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>48</b>



Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ .....	48
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>49</b>
Điều 48. Công nhân viên và công đoàn .....	49
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>49</b>
Điều 49. Phân phối lợi nhuận.....	49
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>50</b>
Điều 50. Tài khoản ngân hàng .....	50
Điều 51. Năm tài chính .....	50
Điều 52. Chế độ kế toán.....	50
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>51</b>
Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	51
Điều 54. Báo cáo thường niên .....	51
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>51</b>
Điều 55. Kiểm toán .....	51
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>51</b>
Điều 56. Dấu của doanh nghiệp .....	51
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>	<b>52</b>
Điều 57. Giải thể công ty .....	52
Điều 58. Thanh lý .....	52
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>53</b>
Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	53
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>53</b>
Điều 60. Điều lệ công ty .....	53
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>53</b>
Điều 61. Ngày hiệu lực.....	53

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 và Quyết định số ... /QĐ-HĐQT ngày      tháng năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM.

### I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.



3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **HO CHI MINH CITY PUBLIC LIGHTING JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **SAPULICO**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- **Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh**

- Điện thoại: (028) 38 536 883

- Fax: (028) 38 592 896

- E-mail: [cscctphcm@chieusang.com](mailto:cscctphcm@chieusang.com)

- Website: [www.chieusang.com](http://www.chieusang.com) - [www.sapulico.com](http://www.sapulico.com)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 57, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

## **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm

nhệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty. (Theo khoản 5 Điều 12 Luật Doanh nghiệp).

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp là cá nhân đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. (Theo khoản 1 Điều 12 Luật Doanh nghiệp).

Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp được quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp.

### III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

##### 1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<p><b>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</b>  <b>Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trung tâm trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế điện chiếu sáng công trình công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát;</li> <li>- Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, tín hiệu điều khiển công trình giao thông;</li> <li>- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV</li> <li>- Lập quy hoạch xây dựng; Khảo sát địa chất, địa hình công trình xây dựng; Lập quy hoạch xây dựng;</li> <li>- Thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li> <li>- Thẩm tra thiết kế các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát;</li> <li>- Thẩm tra Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;</li> <li>- Thẩm tra thiết kế công nghiệp năng lượng;</li> <li>- Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li> <li>- Giám sát các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát;</li> </ul>	7110



STT	Tên ngành	Mã ngành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát về phòng cháy và chữa cháy;</li> <li>- Giám sát công trình công nghiệp năng lượng;</li> <li>- Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình;</li> <li>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình</li> <li>- Tư vấn xây dựng và tư vấn thiết kế xây dựng;</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án công trình xây dựng;</li> <li>- Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;</li> <li>- Thiết kế công nghiệp năng lượng;</li> <li>- Thăm tra thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước)</li> </ul> <p>công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;</p>	
2	<p><b>Lắp đặt hệ thống điện</b>  Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.  Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống điện, dây dẫn và thiết bị điện</li> <li>- Đường dây thông tin liên lạc, điều khiển</li> <li>- Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học</li> <li>- Hệ thống chiếu sáng</li> <li>- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chuông báo cháy</li> <li>- Hệ thống báo động chống trộm</li> <li>- Hệ thống tín hiệu và đèn trên đường phố.</li> </ul>	4321
3	<p><b>Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng</b>  Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)  - Sản xuất, lắp ráp thiết bị chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở)</p>	2740
4	<p><b>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</b>  Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang thiết bị thu nhận thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo.</li> </ul> <p><b>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</b>  Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi công, lắp đặt các công trình điện dân dụng - công nghiệp (hạ thế, trung thế dưới 35kV)</li> <li>- Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống thang máy, thang cuốn</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống dây dẫn, chống sét</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống âm thanh</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống cách âm cách nhiệt</li> </ul>	4329
5	<p><b>Xây dựng công trình điện (Xây dựng công trình công ích)</b>  Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Đường</p>	4221

STT	Tên ngành	Mã ngành
	dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, Xây dựng trung tâm điều khiển; Xây dựng nhà máy điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	
6	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (Xây dựng công trình công ích) Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn;	4222
7	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng trung tâm điều khiển; - Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.	4229
9	Xây dựng công trình thủy (Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4291
10	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt các công trình chiếu sáng dân dụng, công nghiệp, đô thị; Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, đô thị Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	4299
13	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
15	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
16	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Hệ thống cột điện, cấu kiện bằng thép cho chiếu sáng, điện lực và đèn tín hiệu giao thông	2511
18	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí tại chân công trình	2592
19	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại trụ, cột bằng kim loại; sản xuất hàng rào lưới thép (Không hoạt động tại trụ sở)	2599
20	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
21	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không) (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì, báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải, dịch vụ	5229



STT	Tên ngành	Mã ngành
	khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải, dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng, dịch vụ thông tin điện tử hàng hải, Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, Container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Dịch vụ liên quan đến kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung)	
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
25	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; được phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4652
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng. - Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; được phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4659
27	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn được phẩm)	4649

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	
28	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng	4752
29	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	4933
30	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua dây dẫn hoặc không khí như đài phát thanh và trạm vô tuyến và các thiết bị truyền thông không dây - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu, như công, thiết bị truyền dẫn - Sản xuất ăng ten thu phát - Sản xuất thiết bị cáp vô tuyến - Sản xuất modem, thiết bị truyền tải	2630
31	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện (không hoạt động tại trụ sở)	2640
32	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước (không sản xuất tại trụ sở)	2822
33	Phá dỡ (trừ việc thực hiện dịch vụ nổ mìn, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311
34	Chuân bị mặt bằng (trừ việc thực hiện dịch vụ nổ mìn)	4312
35	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
37	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động công tác xây dựng chuyên biệt	4390
38	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất, Thiết kế nội ngoại thất	7410
39	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cầu, xe tải cầu, xe vận chuyển hàng hóa, xe nâng người làm việc trên cao, xe thang các loại, thiết bị Chiếu sáng di động	7710
40	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313



STT	Tên ngành	Mã ngành
43	<b>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện</b> - Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại. - Sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện và bộ mô tơ máy phát điện. - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi. - Sửa chữa và bảo dưỡng các role và bộ điều khiển công nghiệp. - Quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển; quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng trung tâm điều khiển (dịch vụ sự nghiệp công). - Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.	3314 (Chính)
44	Xây dựng nhà để ở	4101
45	Xây dựng nhà không để ở	4102
46	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511
47	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512
48	Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3513
49	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
50	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
51	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

**(Nội dung chính thức sẽ căn cứ vào Giấy xác nhận ngành nghề kinh doanh do Sở Tài chính cấp)**

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Công ty xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là **284.000.000.000** đồng (Hai trăm tám mươi bốn tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **28.400.000** cổ phần với mệnh giá là **10.000** đồng/ cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.



4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

7. Mua lại cổ phiếu của người lao động trong Công ty vi phạm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty:

Người lao động trong Công ty được mua cổ phần ưu đãi và cam kết làm việc lâu dài theo điểm d khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.

Trường hợp cổ đông là người lao động trong Công ty chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết làm việc lâu dài thì phải bán lại cho Công ty toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã mua tại thời điểm cổ phần hóa.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.



4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

5. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp:

a) Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 04 người đại diện theo ủy quyền;

b) Trường hợp cổ đông Công ty là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông Công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền;

c) Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của chủ sở hữu, thành viên, cổ đông;

- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;

- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và của người đại diện theo ủy quyền.

d) Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

- Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được cử người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện tại công ty khác.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. Cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân như: số chứng minh nhân dân, căn cước công dân, **số định danh cá nhân**, địa chỉ liên lạc....:

- Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông phải kịp thời liên hệ với Công ty để được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh, cập nhật thông tin thay đổi.

- Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông phải kịp thời cập nhật thông tin thay đổi trên hệ thống lưu ký chứng khoán.

Công ty không chịu trách nhiệm thực hiện quyền lợi cho cổ đông do cổ đông không thông báo về việc thay đổi thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, **số định danh cá nhân**, hoặc không liên lạc được với cổ đông do **địa chỉ liên lạc của cổ đông không chính xác hoặc** không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc khi số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;



d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty; trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc khi nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của người ủy quyền nếu người ủy quyền là cá nhân, chữ ký của người đại diện theo pháp luật nếu người ủy quyền là tổ chức và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.



Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Trường hợp cổ đông là người lao động của Công ty, Thông báo mời họp có thể để vào phong bì dán kín, gửi đến từng người lao động tại nơi làm việc.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:



a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường

của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

## **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được **số** cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì thực hiện theo khoản 8 Điều 22 Điều lệ này.

5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính



đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (trừ trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này) và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;



d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, **Hội đồng thành viên** của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, **thành viên Hội đồng thành viên**, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; và từ 70% đến dưới 90% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

**c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;**

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

**Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.**

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

**a) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.**

**b) Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.**

**c) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.**

**d) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;**

**đ) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;**

**e) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;**

**g) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;**

**h) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;**

**i) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;**

k) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 và điểm r khoản 2 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

Đối với các hợp đồng thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tư cách là nhà thầu như: (1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thống đèn tín hiệu giao thông, camera, bảng thông tin giao thông điện tử); (2) Hợp đồng thi công xây dựng công trình/thi công xây lắp các dự án/công trình/gói thầu... có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, định kỳ hàng năm Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận chủ trương giao cho Tổng Giám đốc chủ động ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị. Sau khi hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

m) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

n) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

o) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

q) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

r) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

s) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;

t) Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty; Công bố các Quy chế này trên trang thông tin điện tử của Công ty.



u) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.

v) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp này Chủ tịch Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 5 Điều này mà Chủ tịch Hội đồng quản trị chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty cho đến khi Chủ tịch Hội đồng quản trị của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định bầu người khác làm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì.

Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là bảy (07) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;



- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị quyết định việc kéo dài thời gian thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc trong trường hợp cần thiết. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;



i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 36. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp như sau:
  - a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
  - c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Thành viên Ban Kiểm soát không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- c) Là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại công ty.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải

ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty;

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với Công ty, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;



b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

4. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

8. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

9. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

10. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

11. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị **nhỏ hơn 35% tổng** giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các

mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị **bằng hoặc** lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và **được Đại hội đồng cổ đông thông qua** bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm của người quản lý công ty**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;

c) Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp;

đ) Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.

#### **Điều 45. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 47. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.



## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 48. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 49. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm: lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có));

b) Bù đắp lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có)

c) Sau khi xử lý các chi phí gồm: Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản cho mục đích đầu tư nhưng không đủ điều kiện triển khai dự án theo quy định của Chính phủ; chi phí đầu tư thất bại tại các dự án đầu tư, khoản đầu tư có tính đặc thù, rủi ro cao theo quy định của Chính phủ; Chi phí thực hiện nhiệm vụ chính trị do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của Chính phủ; lợi nhuận sau thuế được phân phối trích các Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp, Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các Quỹ khác theo quy định hiện hành của nhà nước.

c) Lợi nhuận còn lại được thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông với nguyên tắc:

- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và kế hoạch phân chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 50. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 51. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

##### **Điều 52. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại

tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 53. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 54. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 55. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 56. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 57. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 58. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.



## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 59. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 60. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 61. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 61 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM nhất trí **thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.**

2. Điều lệ này thay thế Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua vào ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024 **và hiệu lực từ ngày ....**

3. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**HUỲNH TRÍ DŨNG**

Số: **04 /TTr-ĐHĐCĐ**

*TPHCM, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (sau đây gọi tắt là Luật 59);

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025 và có hiệu lực từ ngày 01/08/2025 (sau đây gọi tắt là Luật 68);

Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (sau đây gọi tắt là Nghị định 245);

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-HĐQT ngày 30/06/2021 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Căn cứ tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025 về việc trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

Theo đó, Điều lệ Công ty sẽ được sửa đổi, bổ sung theo các quy định mới của Luật 68, Nghị định 245 và các nội dung khác chi tiết theo tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025, do đó một số nội dung tương ứng trong Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cũng cần sửa đổi, bổ sung tương tự (chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung theo phụ lục đính kèm).

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM đã soạn thảo Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.



**Trần Văn Hùng**

## PHỤ LỤC

(Đính kèm tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025)

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
1	<p><b>Điều 1. Những căn cứ pháp lý</b>                      Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM (sau đây gọi là Công ty) được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:</p> <p>1. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;</p> <p>2. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021.</p>	<p><b>Điều 1. Những căn cứ pháp lý</b>                      Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM (sau đây gọi là Công ty) được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;</li> <li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;</li> <li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li> <li>- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li> <li>- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li> <li>- Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM.</li> </ul>	Bổ sung một số căn cứ và điều chỉnh theo tên gọi mới của Điều lệ Công ty.
2	1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong		



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	<p>Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:</p> <p>- Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.</p> <p>- Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty</p>	<p>- Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty: là Điều lệ của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.</p> <p>- Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, <b>Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.</b></p>	<p>Điều chỉnh theo thực tế</p> <p>Điều chỉnh thống nhất theo điểm h khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty</p>
3	<p><b>Điểm c Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</p>	<p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <b>của hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;</b></p>	<p>Chỉnh sửa theo <b>Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 sửa đổi 1 số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020: 78. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 275 như sau:</b></p> <p>"3. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác."</p>
4	<p><b>Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p><b>Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><b>a) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.</b></p> <p><b>b) Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.</b></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với Điều 27 của Điều lệ Công ty</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	<p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>c) <b>Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.</b></p> <p>d) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>đ) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>e) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>g) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>h) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p><b>Đối với các hợp đồng thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tư cách là nhà thầu như: (1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thống đèn tín hiệu giao thông, camera, băng thông tin giao thông điện tử); (2) Hợp đồng thi công xây dựng công trình/thi công xây lắp các dự án/công trình/gói thầu... có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, định kỳ hàng</b></p>	



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	<p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p>	<p><b>năm Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận chủ trương giao cho Tổng Giám đốc chủ động ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị. Sau khi hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.</b></p> <p>m) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>n) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>o) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>q) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>r) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; <b>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</b></p> <p>s) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;</p>	

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	<p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p> <p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị</p>	<p>t) <b>Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b> Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty; <b>Công bố các Quy chế này trên trang thông tin điện tử của Công ty.</b></p> <p>u) <b>Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</b></p> <p>v) <b>Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu</p>	



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Diễn giải
	quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	
5	<b>Khoản 2 Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b> 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.	Điều chỉnh theo tình hình thực tế

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



**SAPULICO**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM  
(Sửa đổi, bổ sung)  
(Dự thảo)**

*Tp.HCM, tháng 11 năm 2025*

# MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I .....</b>	<b>1</b>
<b>QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>1</b>
Điều 1. Những căn cứ pháp lý .....	1
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	1
Điều 3. Giải thích từ ngữ .....	2
Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị .....	3
<b>Chương II.....</b>	<b>3</b>
<b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>3</b>
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị .....	3
Điều 6. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....	3
Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	3
Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	4
Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	5
Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	6
<b>Chương III.....</b>	<b>7</b>
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>7</b>
Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	7
Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch .....	9
Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	9
Điều 16. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị. ....	10
<b>Chương IV.....</b>	<b>10</b>
<b>CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>10</b>
Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	10
Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	12
<b>Chương V .....</b>	<b>12</b>
<b>BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH .....</b>	<b>12</b>
Điều 19. Trình báo cáo hằng năm .....	12
Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	13
Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan.....	13
<b>Chương VI.....</b>	<b>14</b>
<b>MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>14</b>
Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 23. Mối quan hệ với ban điều hành .....	14
<b>Chương VII .....</b>	<b>14</b>

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH..... 14**

Điều 24. Hiệu lực thi hành..... 14



*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

**QUY CHẾ  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQT ngày 27/11/2025  
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM  
đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2025)*

**CHƯƠNG I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Những căn cứ pháp lý**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM (sau đây gọi là Công ty) được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM.

**Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- Công ty: Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh
- Luật Doanh nghiệp là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty: là Điều lệ của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có quyền và nghĩa vụ quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty.
- Hội đồng quản trị (HĐQT): là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của HĐQT và chịu trách nhiệm quản lý Công ty vì các quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
- Ban Kiểm soát (BKS): là cơ quan chịu trách nhiệm giám sát tình hình hoạt động của công ty, giám sát Hội đồng quản trị và cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
- Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
- Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.
- Công ty con: là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật mà Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM nắm giữ toàn bộ vốn điều lệ, phần vốn góp hoặc cổ phần chi phối.
- Đơn vị trực thuộc: là các đơn vị phụ thuộc và nằm trong tổ chức bộ máy nội bộ của Công ty, có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc hoặc chức năng, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh dưới quyền chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, **Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát**, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.
- Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản của Điều lệ hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Chương II THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các Phòng tham mưu trực thuộc Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung yêu cầu cung cấp thông tin và thông tin được cung cấp phải thông qua bộ phận làm việc do Hội đồng quản trị quy định.

#### **Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

### **Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị **hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05** công ty khác;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

### **Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.



5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

#### **Điều 10. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty (nếu có).

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 11. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

## **Điều 12. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **Chương III** **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) **Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.**
- b) **Đổi xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.**
- c) **Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.**
- d) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- đ) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- e) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- g) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- h) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- i) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- k) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

**Đối với các hợp đồng thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tư cách là nhà thầu như: (1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thông đèn tín hiệu giao thông, camera, bảng thông tin giao thông điện tử); (2) Hợp đồng thi công xây dựng công trình/thi công xây lắp các dự án/công trình/gói thầu... có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, định kỳ**

hàng năm Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận chủ trương giao cho Tổng Giám đốc chủ động ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị. Sau khi hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

m) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

n) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

o) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

q) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

r) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

s) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;

t) Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty; Công bố các Quy chế này trên trang thông tin điện tử của Công ty.

u) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.

v) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.

3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho



Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 16. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 17. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp hoặc ít hơn nếu xảy ra trường hợp cần thiết phải tổ chức họp Hội đồng quản trị. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Hội đồng quản trị thống nhất và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Hội đồng quản trị.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 18. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản..

2. Những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

### **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 19. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.



3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

## **Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

## **Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan**

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI** **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 23. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

## **Chương VII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM bao gồm 07 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Hùng**

Số: **02 /BB-ĐHĐCĐ**

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM  
(Dự thảo)**

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại Hội trường Lầu 3, 167 Lưu Hữu Phước, phường Phú Định, TPHCM:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TPHCM**

- Mã số doanh nghiệp: 0300423479
- Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường Chợ Lớn, TPHCM.

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

**1. Khai mạc Đại hội:**

Ông ...điều hành khai mạc Đại hội:

1.1. **Phần nghi thức khai mạc:** gồm có Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu.

1.2. **Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM:**

- Thành phần Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm:

- |           |              |
|-----------|--------------|
| + Ông ... | - Trưởng Ban |
| + Bà ...  | - Thành viên |
| + Bà ...  | - Thành viên |
| + Bà ...  | - Thành viên |

- Ông ... - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến ... giờ ... phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là ... cổ đông, với ... cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

**1.3 Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội**

- Ông ... trình bày và lấy ý kiến Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

#### **1.4 Giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký đoàn:**

##### **\* Giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn:**

Ông ... giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn gồm ... thành viên:

- Ông ... - ...

- Ông ... - ...

- Bà ... - ...

Ông ... lấy ý kiến Đại hội thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

##### **\* Giới thiệu Ban Thư ký:**

Ông ... – đại diện Chủ tọa đoàn giới thiệu nhân sự của Ban Thư ký gồm ... thành viên:

- Ông ... - ...

- Bà ... - ...

#### **1.5 Giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu:**

Đại diện Chủ tọa đoàn giới thiệu nhân sự và lấy ý kiến Đại hội thông qua nhân sự của Ban Kiểm phiếu gồm ... thành viên:

- Ông ... - Trưởng Ban

- Bà ... - Thành viên

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.



+ Không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

## 1.6 Thông qua Chương trình Đại hội:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày và lấy ý kiến Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ... % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

## 2. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025 về việc Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh với các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	<p>Mã ngành: 4221 (Chính) Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, Xây dựng trung tâm điều khiển.</p> <p>Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.</p>	<p><i>Lược bỏ chi tiết và không chọn là ngành nghề kinh doanh chính :</i> Mã ngành: 4221 Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, Xây dựng trung tâm điều khiển.</p>

Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
	Xây dựng nhà máy điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	Xây dựng nhà máy điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)
2	Mã ngành: 3314 Sửa chữa thiết bị điện	<i>Bổ sung chi tiết, sửa tên ngành theo QĐ 36 và chuyển thành ngành nghề kinh doanh chính:</i> Mã ngành: 3314 (Chính) Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện. Chi tiết: - Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại. - Sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện và bộ mô tơ máy phát điện, - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi. - Sửa chữa và bảo dưỡng các role và bộ điều khiển công nghiệp. - Quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển; quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng trung tâm điều khiển (dịch vụ sự nghiệp công). - Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.
3	Mã ngành: 4291 Xây dựng công trình thủy	<i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4291 Xây dựng công trình thủy (Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)
4	Mã ngành: 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	<i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không) (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì, báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải, dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải, dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước,

Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
		cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng, dịch vụ thông tin điện tử hàng hải, Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, Container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Dịch vụ liên quan đến kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung)
5	Mã ngành: 4652 Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	<i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4652 Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
6	Mã ngành: 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản	<i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản

Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
	<p>xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng.</p> <p>- Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện)</p>	<p>xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng.</p> <p>- Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện)</p> <p>(Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</p>
7	<p>Mã ngành: 4649</p> <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm)</p> <p>Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm)</p> <p>(trừ mua bán thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</p>	<p><i>Bổ sung chi tiết:</i></p> <p>Mã ngành: 4649</p> <p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm)</p> <p>Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm)</p> <p>(Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)</p>
8	<p>Mã ngành: 4311</p> <p>Phá dỡ</p>	<p><i>Bổ sung chi tiết:</i></p> <p>Mã ngành: 4311</p> <p>Phá dỡ</p> <p>(trừ việc thực hiện dịch vụ nổ mìn, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)</p>
9	<p>Mã ngành: 4663</p> <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p>	<p><i>Điều chỉnh mã ngành theo QĐ 36</i></p> <p>Mã ngành: 4673</p> <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p>



Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Đề xuất sửa đổi, bổ sung
	Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
10	Mã ngành: 4752 Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng	<i>Điều chỉnh tên ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 4752 Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng
11	Mã ngành: 3313 Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	<i>Điều chỉnh tên ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 3313 Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học
12	Mã ngành: 3511 Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	<i>Điều chỉnh, bổ sung mã ngành và tên ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 3511 Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân) Mã ngành: 3512 Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
13	Mã ngành: 3512 Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	<i>Điều chỉnh mã ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 3513 Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông giao cho Người đại diện pháp luật Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tiến hành các thủ tục cần thiết để sửa đổi ngành nghề đăng ký kinh doanh với Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, giải trình, điều chỉnh nội dung chi tiết liên quan đến ngành, nghề sửa đổi theo yêu cầu của Sở Tài chính (nếu có) đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp mã ngành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 3. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025 về việc Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty gồm các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	<b>Khoản 3 Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	<b>Khoản 3 Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, <b>phường Chợ Lớn</b> , thành phố Hồ Chí Minh
2	<b>Khoản 1 Điều 4 Ngành, nghề kinh doanh của Công ty</b>	Theo mã ngành, ngành nghề kinh doanh tại tờ trình số <b>02/TTr-ĐHĐCĐ</b> ngày <b>05/11/2025</b> và Giấy xác nhận thay đổi nội dung ngành nghề kinh doanh do Sở Tài chính cấp
3	<b>Khoản 8 Điều 13 Nghĩa vụ của cổ đông</b> 8. Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân như: số chứng minh nhân dân, căn cước công dân, địa chỉ liên lạc.....:  - Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông phải kịp thời liên hệ với Công ty để được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh, cập nhật thông tin thay đổi. - Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông phải kịp thời cập nhật thông tin thay đổi trên hệ thống lưu ký chứng khoán. Công ty không chịu trách nhiệm thực hiện quyền lợi cho cổ đông do cổ đông không thông báo về việc thay đổi thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.	<b>Khoản 8 Điều 13 Nghĩa vụ của cổ đông</b> 8. Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân như: số-chứng minh nhân dân, căn cước công dân, <b>số định danh cá nhân</b> , địa chỉ liên lạc.....:  - Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông phải kịp thời liên hệ với Công ty để được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh, cập nhật thông tin thay đổi. - Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông phải kịp thời cập nhật thông tin thay đổi trên hệ thống lưu ký chứng khoán. Công ty không chịu trách nhiệm thực hiện quyền lợi cho cổ đông do cổ đông không thông báo về việc thay đổi thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, <b>số định danh cá nhân</b> , hoặc không liên lạc được với cổ đông do <b>địa chỉ liên lạc của cổ đông không chính xác hoặc</b> không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
4	<b>Điểm r Khoản 2 Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với <b>giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản</b> của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.  <b>Khoản 11 Điều 43 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> 11. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có <b>giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và <b>được Hội đồng quản trị thông qua</b> bằng đa số phiếu tán	Giữ nguyên  <b>Khoản 11 Điều 43 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b> 11. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây: a) Đối với giao dịch có <b>giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và <b>được Hội đồng quản trị thông qua</b> bằng đa

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị <b>lớn hơn 35%</b> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và <b><u>được Đại hội đồng cổ đông thông qua</u></b> bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 35%</b> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và <b><u>được Đại hội đồng cổ đông thông qua</u></b> bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>
5	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p><b>2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</b></p> <p>3. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>
6	<p><b>Điểm d, g khoản 1 Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một</p>	

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh <b>Hội đồng quản trị</b> của công ty khác);</p> <p>đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p> <p>e) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);</p> <p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ <b>thành viên Hội đồng quản trị</b>, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p><b>Điểm c khoản 4 Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác;</p>	<p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, <b>Hội đồng thành viên</b> của công ty khác);</p> <p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Hội đồng thành viên</b>, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <b>hoặc Hội đồng thành viên</b> tại tối đa năm (05) công ty khác;</p>
7	<p><b>Khoản 3 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.</p>
8	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><b>a) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.</b></p> <p><b>b) Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.</b></p> <p><b>c) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.</b></p>



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p>d) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>đ) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>e) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>g) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>h) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 và <b>điểm r khoản 2</b> Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p><b>Đối với các hợp đồng thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tư cách là nhà thầu như: (1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thống đèn tín hiệu giao thông, camera, bảng thông tin giao thông điện tử); (2) Hợp đồng thi công xây dựng công trình/thi công xây lắp các dự án/công trình/gói thầu... có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, định kỳ hàng năm Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận chủ trương giao cho Tổng Giám đốc chủ động ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị. Sau khi hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.</b></p> <p>m) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>n) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>o) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>q) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>r) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; <b>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</b></p> <p>s) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>t) <b>Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b> Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty; <b>Công bố các Quy chế này trên trang thông tin điện tử của Công ty.</b></p> <p>u) <b>Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</b></p> <p>v) <b>Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
9	<p><b>Điểm b Khoản 1 Điều 49 Phân phối lợi nhuận</b></p> <p><b>Điều 49. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm: lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có));</p> <p>b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật, cụ thể mức trích lập như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.</li> <li>- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, <u>quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp</u> theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.</li> </ul> <p>c) Lợi nhuận còn lại được thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông với nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và kế hoạch phân chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</li> <li>- Sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</li> </ul>	<p><b>Điều 49. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm: lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có));</p> <p><b>b) Bù đắp lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có)</b></p> <p>c) Sau khi xử lý các chi phí gồm: Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản cho mục đích đầu tư nhưng không đủ điều kiện triển khai dự án theo quy định của Chính phủ; chi phí đầu tư thất bại tại các dự án đầu tư, khoản đầu tư có tính đặc thù, rủi ro cao theo quy định của Chính phủ; Chi phí thực hiện nhiệm vụ chính trị do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của Chính phủ; lợi nhuận sau thuế được phân phối trích các Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp, Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các Quỹ khác theo quy định hiện hành của nhà nước.</p> <p>c) Lợi nhuận còn lại được thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông với nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và kế hoạch phân chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</li> <li>- Sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</li> </ul>

#### 4. Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025 về việc Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
1	<p><b>Điều 1. Những căn cứ pháp lý</b></p> <p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM (sau đây gọi là Công ty) được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:</p> <p>1. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;</p>	<p><b>Điều 1. Những căn cứ pháp lý</b></p> <p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM (sau đây gọi là Công ty) được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;</li> <li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ</li> </ul>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	2. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021.	<p>nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;</p> <p>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>- Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM.</p>
2	<p>1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:</p> <p>- Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.</p> <p>- Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty</p>	<p>- Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty: là Điều lệ của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.</p> <p>- Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, <b>Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát</b>, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.</p>
3	<p><b>Điểm c Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;</p>	<p>c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <del>của</del> <b>hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05</b> công ty khác;</p>
4	<p><b>Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>	<p><b>Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p>



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết</p>	<p><b>a) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.</b></p> <p><b>b) Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.</b></p> <p><b>c) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.</b></p> <p>d) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>đ) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>e) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>g) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>h) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p><b>Đối với các hợp đồng thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tư cách là nhà thầu như: (1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thống đèn tín hiệu giao thông, camera, bảng thông tin giao thông điện tử); (2) Hợp đồng thi công xây dựng công trình/thi công xây lắp các dự án/công trình/gói thầu... có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, định kỳ hàng năm Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận chủ trương giao cho Tổng Giám đốc chủ động ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị. Sau khi hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.</b></p> <p>m) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p> <p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý</p>	<p>đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>n) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>o) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>q) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>r) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; <b>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</b></p> <p>s) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p><b>t) Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b> Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty; <b>Công bố các Quy chế này trên trang thông tin điện tử của Công ty.</b></p> <p><b>u) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</b></p> <p><b>v) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.</b></p> <p><b>3.</b> Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p><b>4.</b> Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung
	<p>kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>	<p>bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>
5	<p><b>Khoản 2 Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>

## 5. Thảo luận các nội dung tại Đại hội:

Các cổ đông tham dự Đại hội có các ý kiến phát biểu và thảo luận tại Đại hội như sau:

.....

## 6. Báo cáo cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội:

Ông ... - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – Báo cáo cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến ... giờ ... phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là ... cổ đông, với ... cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

## 7. Tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết theo hình thức bỏ Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung sau:

+ Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh.

+ Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

+ Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

\* Ông ... – Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả bỏ Phiếu biểu quyết như sau:

### 1. Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

### **2. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty:**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

### **3. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

## **8. Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025:**

Ông ... – Đại diện Ban Thư ký trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 kết thúc lúc ... giờ 00 phút cùng ngày./.



**BAN THƯ KÝ**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

- .....  
.....

- .....  
.....

Số: **02/NQ-ĐHĐCĐ**

*TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11 năm 2025*

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM  
(Dự thảo)**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM.
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM ngày 27/11/2025;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

**Điều 2.** giao cho Người đại diện pháp luật Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh và tiến hành các thủ tục cần thiết để sửa đổi, bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh với Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, giải trình, điều chỉnh nội dung chi tiết liên quan đến ngành, nghề sửa đổi theo yêu cầu của Sở Tài chính (nếu có) đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp mã ngành được đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 3.** Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các nội dung theo Phụ lục số 02 đính kèm.

**Điều 4.** Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị với các nội dung theo Phụ lục số 03 đính kèm.

**Điều 5.** Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số biểu

quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành tại Đại hội đồng cổ đông bất thường 2025.

**Điều 6.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Người điều hành doanh nghiệp Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Trần Văn Hùng**

**Phụ lục 01: Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh**

(Đính kèm Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh)

**1. Nội dung điều chỉnh ngành nghề kinh doanh:**

Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	<p>Mã ngành: 4221 (Chính) Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, Xây dựng trung tâm điều khiển.</p> <p>Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.</p> <p>Xây dựng nhà máy điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)</p>	<p><i>Lược bỏ chi tiết và không chọn là ngành nghề kinh doanh chính :</i> Mã ngành: 4221 Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, Xây dựng trung tâm điều khiển.</p> <p>Xây dựng nhà máy điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)</p>
2	<p>Mã ngành: 3314 Sửa chữa thiết bị điện</p>	<p><i>Bổ sung chi tiết, sửa tên ngành theo QĐ 36 và chuyển thành ngành nghề kinh doanh chính:</i> Mã ngành: 3314 (Chính) Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện.</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại.</li><li>- Sửa chữa và bảo dưỡng mô tơ điện, máy phát điện và bộ mô tơ máy phát điện,</li><li>- Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi.</li><li>- Sửa chữa và bảo dưỡng các role và bộ điều khiển công nghiệp.</li></ul>



Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		<p>- Quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cấp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển; quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng trung tâm điều khiển (dịch vụ sự nghiệp công).</p> <p>- Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.</p>
3	<p>Mã ngành: 4291 Xây dựng công trình thủy</p>	<p><i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4291 Xây dựng công trình thủy (Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</p>
4	<p>Mã ngành: 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</p>	<p><i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 5229 Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không) (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì, báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải, dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải, dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng, dịch vụ thông tin điện tử hàng hải, Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, Container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về</p>

Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Dịch vụ liên quan đến kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung)
5	Mã ngành: 4652 Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	<i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4652 Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
6	Mã ngành: 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng. - Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện)	<i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4659 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng. - Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
7	Mã ngành: 4649	<i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4649

Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm) Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm) (trừ mua bán thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm) Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)
8	Mã ngành: 4311 Phá dỡ	<i>Bổ sung chi tiết:</i> Mã ngành: 4311 Phá dỡ (trừ việc thực hiện dịch vụ nổ mìn, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)
9	Mã ngành: 4663 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	<i>Điều chỉnh mã ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 4673 Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
10	Mã ngành: 4752 Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng	<i>Điều chỉnh tên ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 4752 Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng
11	Mã ngành: 3313 Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	<i>Điều chỉnh tên ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 3313 Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học
12	Mã ngành: 3511 Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	<i>Điều chỉnh, bổ sung mã ngành và tên ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 3511 Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)

Stt	Theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 176699-23 ngày 20/03/2023	Nội dung sửa đổi, bổ sung
		Mã ngành: 3512 Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)
13	Mã ngành: 3512 Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	<i>Điều chỉnh mã ngành theo QĐ 36</i> Mã ngành: 3513 Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)

## 2. Ngành nghề kinh doanh sau khi sửa đổi, bổ sung:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình). Tư vấn khảo sát, lập dự án, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trung tâm trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế điện chiếu sáng công trình công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát.</li> <li>- Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng, tín hiệu điều khiển công trình giao thông;</li> <li>- Thiết kế công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kV</li> <li>- Lập quy hoạch xây dựng; Khảo sát địa chất, địa hình công trình xây dựng; Lập quy hoạch xây dựng;</li> <li>- Thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li> <li>- Thẩm tra thiết kế các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát;</li> <li>- Thẩm tra Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;</li> <li>- Thẩm tra thiết kế công nghiệp năng lượng;</li> <li>- Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li> <li>- Giám sát các công trình điện chiếu sáng công cộng, tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát, an ninh, giám sát;</li> <li>- Giám sát về phòng cháy và chữa cháy;</li> <li>- Giám sát công trình công nghiệp năng lượng;</li> <li>- Giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình;</li> <li>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình</li> <li>- Tư vấn xây dựng và tư vấn thiết kế xây dựng;</li> <li>- Tư vấn quản lý dự án công trình xây dựng;</li> </ul>	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết kế về phòng cháy và chữa cháy;</li> <li>- Thiết kế công nghiệp năng lượng;</li> <li>- Thăm tra thiết kế (kiến trúc, kết cấu, điện, cơ điện, cấp thoát nước) công trình Dân dụng và Công nghiệp, Đường dây và Trạm biến áp, Hạ tầng kỹ thuật, giao thông, Nông nghiệp và phát triển nông thôn;</li> </ul>	
2	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: Thi công xây lắp mới các hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, hệ thống thu nhận truyền dẫn thông tin, hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, bộ lập trình PLC, hệ thống điều khiển tự động cho trạm thu phí giao thông và bãi giữ xe ô tô, hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp.</p> <p>Lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống điện, dây dẫn và thiết bị điện</li> <li>- Đường dây thông tin liên lạc, điều khiển</li> <li>- Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học</li> <li>- Hệ thống chiếu sáng</li> <li>- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chuông báo cháy</li> <li>- Hệ thống báo động chống trộm</li> <li>- Hệ thống tín hiệu và đèn trên đường phố.</li> </ul>	4321
3	<p>Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng</p> <p>Chi tiết: Hoạt động kinh doanh khác: đèn tín hiệu giao thông, sản phẩm cơ khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất, lắp ráp thiết bị chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở)</li> </ul>	2740
4	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp đặt công trình ngầm của hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang thiết bị thu nhận thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển, dịch vụ lắp đặt các phương tiện quảng cáo.</li> </ul> <p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thi công, lắp đặt các công trình điện dân dụng - công nghiệp (hạ thế, trung thế dưới 35kV)</li> <li>- Lắp đặt hệ thống phòng cháy, chữa cháy; Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống thang máy, thang cuốn</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống dây dẫn, chống sét</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống âm thanh</li> <li>- Thi công, lắp đặt hệ thống cách âm cách nhiệt</li> </ul>	4329
5	<p>Xây dựng công trình điện (Xây dựng công trình công ích)</p> <p>Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Đường dây truyền tải, phân phối điện và Trạm biến áp; Xây dựng công trình chiếu sáng công cộng, công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp; Xây dựng công trình công nghiệp năng lượng; Xây dựng công trình lắp đặt đèn tín hiệu giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử, camera quan sát giao thông, an ninh; Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, Xây dựng trung tâm điều khiển.</p>	4221



STT	Tên ngành	Mã ngành
	Xây dựng nhà máy điện (Doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền Nhà nước, không hoạt động thương mại theo ND 94/2017/ND-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	
6	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (Xây dựng công trình công ích) Chi tiết: Xây dựng công trình công ích, Xây dựng công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn;	4222
7	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng trung tâm điều khiển; - Quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng trung tâm điều khiển.	4229
9	Xây dựng công trình thủy (Trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4291
10	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công, lắp đặt các công trình chiếu sáng dân dụng, công nghiệp, đô thị; Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, đô thị Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	4299
13	Xây dựng công trình đường sắt	4211
14	Xây dựng công trình đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4212
15	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
16	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
17	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Hệ thống cột điện, cấu kiện bằng thép cho chiếu sáng, điện lực và đèn tín hiệu giao thông	2511
18	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí tại chân công trình	2592
19	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các loại trụ, cột bằng kim loại; sản xuất hàng rào lưới thép (Không hoạt động tại trụ sở)	2599
20	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
21	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5225
23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không) (trừ Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì, báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải, dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải, dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải; Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng, dịch vụ thông tin điện tử hàng hải, Dịch vụ kiểm định (kiểm tra, thử nghiệm) và cấp Giấy chứng nhận cho các phương tiện giao thông vận tải (gồm hệ thống, tổng thành, thiết bị, linh kiện của phương tiện); dịch vụ kiểm định và cấp Giấy	5229

STT	Tên ngành	Mã ngành
	chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị chuyên dùng, Container, thiết bị đóng gói hàng nguy hiểm dùng trong giao thông vận tải; dịch vụ kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động được lắp đặt trên các phương tiện giao thông vận tải và phương tiện, thiết bị thăm dò, khai thác và vận chuyển dầu khí trên biển; dịch vụ đăng kiểm tàu cá; Dịch vụ hoa tiêu hàng hải; Dịch vụ liên quan đến kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung)	
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng; Bán buôn vật tư điện nước; Bán buôn nhôm kính và vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
25	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4652
26	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Sản xuất, kinh doanh thiết bị điện, vật tư ngành điện công nghiệp và dân dụng; Sản xuất, kinh doanh thiết bị, vật tư chiếu sáng công cộng, công nghiệp và dân dụng. - Mua bán thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp. Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị dùng trong mạch điện) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4659
27	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng. Bán buôn ô tô và xe có động cơ. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ, bán buôn dược phẩm) Bán buôn đồ dùng trang trí nội thất (trừ dược phẩm) (Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý; dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4649
28	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính, vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng	4752
29	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển).	4933

STT	Tên ngành	Mã ngành
30	Sản xuất thiết bị truyền thông Chi tiết: - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu và điện thoại được sử dụng để chuyển tín hiệu điện tử thông qua dây dẫn hoặc không khí như đài phát thanh và trạm vô tuyến và các thiết bị truyền thông không dây - Sản xuất thiết bị truyền dữ liệu, như cổng, thiết bị truyền dẫn - Sản xuất ăng ten thu phát - Sản xuất thiết bị cáp vô tuyến - Sản xuất modem, thiết bị truyền tải	2630
31	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện (không hoạt động tại trụ sở)	2640
32	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp thiết bị cơ khí phục vụ cho ngành điện và xây dựng, ngành nước (không sản xuất tại trụ sở)	2822
33	Phá dỡ (trừ việc thực hiện dịch vụ nổ mìn, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng)	4311
34	Chuẩn bị mặt bằng (trừ việc thực hiện dịch vụ nổ mìn)	4312
35	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
36	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Hệ thống thu nạp năng lượng mặt trời không dùng điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
37	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động công tác xây dựng chuyên biệt	4390
38	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất, Thiết kế nội ngoại thất	7410
39	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe cẩu, xe tải cẩu, xe vận chuyển hàng hóa, xe nâng người làm việc trên cao, xe thang các loại, thiết bị Chiếu sáng di động	7710
40	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
41	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
42	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313
43	<b>Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện</b> - Sửa chữa và bảo dưỡng các loại máy biến thế điện, máy biến thế phân loại. - Sửa chữa và bảo dưỡng mô-tơ điện, máy phát điện và bộ mô-tơ máy phát điện, - Sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị tổng đài và thiết bị chuyển đổi. - Sửa chữa và bảo dưỡng các role và bộ điều khiển công nghiệp. - Quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử, bộ lập trình PLC, cáp quang, thiết bị thu nhận truyền dẫn thông tin hình ảnh bằng kỹ thuật số về trung tâm điều khiển; quản lý, vận hành; sửa chữa và bảo dưỡng trung tâm điều khiển (dịch vụ sự nghiệp công). - Sửa chữa và bảo dưỡng các thiết bị dây dẫn điện và thiết bị không dẫn điện để dùng cho các mạch điện.	<b>3314 (Chính)</b>
44	Xây dựng nhà để ở	4101
45	Xây dựng nhà không để ở	4102

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
46	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511
47	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512
48	Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3513
49	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
50	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
51	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

**Phụ lục 02:** Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

(Đính kèm Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	<b>Khoản 3 Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	<b>Khoản 3 Điều 2 Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</b> 3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, <b>phường Chợ Lớn</b> , thành phố Hồ Chí Minh
2	<b>Khoản 1 Điều 4 Ngành, nghề kinh doanh của Công ty</b>	Theo mã ngành, ngành nghề kinh doanh tại tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 05/11/2025 và Giấy xác nhận thay đổi nội dung ngành nghề kinh doanh do Sở Tài chính cấp
3	<b>Khoản 8 Điều 13 Nghĩa vụ của cổ đông</b> 8. Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân như: số chứng minh nhân dân, căn cước công dân, địa chỉ liên lạc....:  - Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông phải kịp thời liên hệ với Công ty để được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh, cập nhật thông tin thay đổi. - Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông phải kịp thời cập nhật thông tin thay đổi trên hệ thống lưu ký chứng khoán. Công ty không chịu trách nhiệm thực hiện quyền lợi cho cổ đông do cổ đông không thông báo về việc thay đổi thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.	<b>Khoản 8 Điều 13 Nghĩa vụ của cổ đông</b> 8. Trường hợp cổ đông thay đổi thông tin cá nhân như: số-chứng minh nhân dân, căn cước công dân, <b>số định danh cá nhân</b> , địa chỉ liên lạc....:  - Đối với cổ đông chưa lưu ký: cổ đông phải kịp thời liên hệ với Công ty để được hướng dẫn thủ tục điều chỉnh, cập nhật thông tin thay đổi. - Đối với cổ đông đã lưu ký: cổ đông phải kịp thời cập nhật thông tin thay đổi trên hệ thống lưu ký chứng khoán. Công ty không chịu trách nhiệm thực hiện quyền lợi cho cổ đông do cổ đông không thông báo về việc thay đổi thông tin về chứng minh nhân dân, căn cước công dân, <b>số định danh cá nhân</b> , hoặc không liên lạc được với cổ đông do <b>địa chỉ liên lạc của cổ đông không chính xác hoặc</b> không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
4	<b>Điểm r Khoản 2 Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b> 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với <b>giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản</b> của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.	Giữ nguyên



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<p><b>Khoản 11 Điều 43 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>11. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch <b>có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và <b><u>được Hội đồng quản trị thông qua</u></b> bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị <b>lớn hơn 35%</b> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và <b><u>được Đại hội đồng cổ đông thông qua</u></b> bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p><b>Khoản 11 Điều 43 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>11. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Đối với giao dịch <b>có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản</b> được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được báo cáo Hội đồng quản trị và <b><u>được Hội đồng quản trị thông qua</u></b> bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị <b>bằng hoặc lớn hơn 35%</b> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng đã được công bố cho các cổ đông và <b><u>được Đại hội đồng cổ đông thông qua</u></b> bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>
5	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh</p>	<p><b>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<p>nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p>nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p><b>2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</b></p> <p>3. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>
6	<p><b>Điểm d, g khoản 1 Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh <b>Hội đồng quản trị</b> của công ty khác);</p> <p>đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</p> <p>e) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên đó (nếu có);</p> <p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ <b>thành viên Hội đồng quản trị</b>, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị, <b>Hội đồng thành viên</b> của công ty khác);</p> <p>g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Hội đồng thành viên</b>, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<p><b>Điểm c khoản 4 Điều 25 Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa năm (05) công ty khác;</p>	<p>c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị <b>hoặc Hội đồng thành viên</b> tại tối đa năm (05) công ty khác;</p>
7	<p><b>Khoản 3 Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	<p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.</p>
8	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><b>a) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.</b></p> <p><b>b) Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.</b></p> <p><b>c) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.</b></p> <p>d) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>đ) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>e) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>g) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p>	<p>h) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 và <b>điểm r khoản 2</b> Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;  <b>Đối với các hợp đồng thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tư cách là nhà thầu như: (1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thông đèn tín hiệu giao thông, camera, bảng thông tin giao thông điện tử); (2) Hợp đồng thi công xây dựng công trình/thi công xây lắp các dự án/công trình/gói thầu... có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, định kỳ hàng năm Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận chủ trương giao cho Tổng Giám đốc chủ động ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị. Sau khi hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.</b></p> <p>m) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>n) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày</p>	<p>o) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>q) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>r) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p><b>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</b></p> <p>s) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p><b>t) Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</b> Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty; <b>Công bố các Quy chế này trên trang thông tin điện tử của Công ty.</b></p> <p><b>u) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</b></p> <p><b>v) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.</b></p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày</p>



STT	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
9	<p><b>Điểm b Khoản 1 Điều 49 Phân phối lợi nhuận</b></p> <p><b>Điều 49. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm: lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có));</p> <p>b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật, cụ thể mức trích lập như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp.</li> <li>- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, <u>quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp</u> theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.</li> </ul> <p>c) Lợi nhuận còn lại được thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông với nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và kế hoạch phân chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</li> <li>- Sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</li> </ul>	<p><b>Điều 49. Phân phối lợi nhuận</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức khi có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật (trong đó bao gồm: lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có));</p> <p><b>b) Bù đắp lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có)</b></p> <p><b>c) Sau khi xử lý các chi phí gồm: Chi phí khảo sát, thăm dò khoáng sản cho mục đích đầu tư nhưng không đủ điều kiện triển khai dự án theo quy định của Chính phủ; chi phí đầu tư thất bại tại các dự án đầu tư, khoản đầu tư có tính đặc thù, rủi ro cao theo quy định của Chính phủ; Chi phí thực hiện nhiệm vụ chính trị do cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của Chính phủ; lợi nhuận sau thuế được phân phối trích các Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp, Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các Quỹ khác theo quy định hiện hành của nhà nước.</b></p> <p>c) Lợi nhuận còn lại được thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông với nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và kế hoạch phân chia cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</li> <li>- Sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.</li> </ul>

**Phụ lục 03:** Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

(Đính kèm Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/11/2025 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	<p><b>Điều 1. Những căn cứ pháp lý</b></p> <p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM (sau đây gọi là Công ty) được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:</p> <p>1. Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;</p> <p>2. Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021.</p>	<p><b>Điều 1. Những căn cứ pháp lý</b></p> <p>Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM (sau đây gọi là Công ty) được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;</li><li>- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021;</li><li>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li><li>- Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li><li>- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li><li>- Điều lệ Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM.</li></ul>
2	<p>1. Các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ của Công ty thì mặc nhiên được hiểu và áp dụng tương tự trong Quy chế này. Các thuật ngữ được định nghĩa và từ viết tắt dưới đây sẽ có nghĩa như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty: là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.</li><li>- Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Điều lệ hoặc Điều lệ Công ty: là Điều lệ của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM, bao gồm mọi sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm sau khi được thông qua hợp lệ.</li><li>- Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, <b>Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát</b>, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.</li></ul>
3	<p><b>Điểm c Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p>	

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;	c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của <del>công ty</del> <b>hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05</b> công ty khác;
4	<p><b>Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p><b>a) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty.</b></p> <p><b>b) Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.</b></p> <p><b>c) Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.</b></p> <p>d) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>đ) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>e) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>g) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>h) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>k) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>l) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p><b>Đối với các hợp đồng thuộc hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tư cách là nhà thầu như: (1) Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công về duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (thống đèn tín hiệu giao thông, camera, bảng thông tin giao thông điện tử); (2)</b></p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p>	<p><b>Hợp đồng thi công xây dựng công trình/thi công xây lắp các dự án/công trình/gói thầu... có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, định kỳ hàng năm Hội đồng quản trị xem xét, chấp thuận chủ trương giao cho Tổng Giám đốc chủ động ký kết các hợp đồng thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị. Sau khi hoàn tất các thủ tục ký kết hợp đồng với Chủ đầu tư, Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.</b></p> <p>m) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>n) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>o) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>p) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>q) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>r) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; <b>Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.</b></p> <p>s) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p><b>t) Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty; Công bố các Quy chế này trên trang thông tin điện tử của Công ty.</b></p> <p><b>u) Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.</b></p>

STT	Nội dung hiện tại	Nội dung sửa đổi, bổ sung
	<p>r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>	<p>v) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>
5	<p><b>Khoản 2 Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p>